

VÀI NÉT VỀ HOẠT ĐỘNG BƯU CHÍNH THỜI NGUYỄN

TRẦN THỊ THANH THANH*

Dưới Triều Nguyễn thời kỳ 1802-1883, hoạt động bưu chính được tổ chức khá chặt chẽ với hệ thống trạm dịch được thiết lập khắp toàn quốc, phụ trách việc lưu chuyển công văn phục vụ hoạt động quản lý của triều đình và địa phương. Hoạt động của trạm dịch được đặt dưới sự cai quản của Ty Bưu chính thuộc Bộ Binh để đảm bảo kỷ luật nghiêm minh, chuyển đạt công văn nhanh chóng, an toàn. Điều hành Ty Bưu chính là các chức Chủ sự, Tư vụ do triều đình bổ nhiệm, có các Thư lại giúp việc do Án sát ty của các tỉnh cử đến. Mỗi trạm dịch có một trưởng trạm (Dịch thừa) và một phó trạm (Dịch mục) phụ trách.

Mạng lưới nhà trạm lấy kinh thành Huế làm trung tâm, tỏa ra phía Bắc tới biên giới Việt - Trung, phía Nam đến biên giới Campuchia và Vịnh Thái Lan. Các trạm dịch được đặt cách nhau từ 20 đến 36 lý, tức là khoảng 15 -25 km. Ngoài việc chuyển đưa văn thư của chính quyền và tin tức quân sự biên phòng, hoạt động của nhà trạm còn bao gồm cả việc vận chuyển vật công. Có lúc nhà trạm còn là nơi cung cấp phương tiện giao thông như ngựa, thuyền cho quan viên qua lại, hoặc là nơi tạm nghỉ chân của sứ giả...

Hoạt động bưu chính chủ yếu sử dụng trạm đường bộ, gọi là lục trạm. Phu trạm thường chạy bộ. Nếu công việc khẩn cấp và trên công văn có chữ "mã thượng phi đệ" thì phu trạm được phi ngựa để chuyển đi. Tùy theo cung đường, mỗi trạm được cấp từ 3 đến 6 con ngựa khỏe và tiền để nuôi ngựa. Các trạm phải chăm ngựa thật cẩn thận chu đáo. Theo quy định bấy giờ, nếu ngựa già yếu, chức dịch nhà trạm phải trình quan sở tại xem xét, xác nhận và hoá giá bán đi, mua ngựa khỏe bổ sung cho đủ số. Nếu ngựa bị bệnh hoặc bị thương tích, nhà trạm phải trình quan tỉnh hoặc quan huyện sở tại cho khám và chữa trị hoặc xác nhận nguyên nhân nếu ngựa chết, làm giấy cam kết nộp cho bộ Binh, đồng thời mua ngay ngựa mới để bổ sung. Nếu trong một năm, nhà trạm làm chết 1 hoặc 2 ngựa thì trưởng và phó trạm sẽ bị xử phạt 40 roi, nếu để 3 ngựa chết sẽ bị phạt 80 trượng (tức là bị đánh 80 gậy). Nếu trong

* Tiến sĩ, Trường Đại học Sư phạm TP HCM.

vòng 3, 4 ngày làm chết liền 2 ngựa trở lên mà không do dịch bệnh thì quan cai trạm vừa bị đòn vừa phải bồi thường¹.

Ở những vùng có giao thông thủy thuận tiện, những nơi có đầm lầy, sông ngòi dày đặc không thể dùng ngựa được, nhất là các tỉnh Nam Kỳ như Vĩnh Long, Định Tường, An Giang, Hà Tiên, việc trạm thường dùng đường thủy, gọi là thủy trạm. Tại mỗi thủy trạm thường có từ 9 đến 10 chiếc thuyền chuyên việc chuyển đưa công văn. Thuyền có mái che, được đóng chắc chắn, thường xuyên được tu bổ.

Phu trạm có nhiều loại: phu chạy bộ, phu cưỡi ngựa, phu chèo thuyền... Ngoài ra có loại phu chuyên vớt cáng quan lại đi công vụ, hoặc gồng gánh các vật công... Phu trạm được tuyển từ dân đinh các làng xã nơi bố trí trạm dịch, theo sự phân bổ của Triều đình. Họ được cấp tiền và gạo hàng tháng, được cấp giáo dài và đao nhọn làm vũ khí, được miễn binh dịch và lao dịch. Số phu ở mỗi trạm dịch thường từ 30 đến 100 người, tùy theo điều kiện đường sá và khối lượng công việc.

Do yêu cầu an toàn và bảo mật thông tin liên lạc, công văn giấy tờ gửi đi đều được bỏ vào bì dán kín, cuộn lại cho vào một ống bằng tre gọi là ống trạm, miệng ống được phong kín, ống được cho vào túi vải trắng buộc chặt, tại chỗ buộc được gắn cánh kiến, có đóng dấu địa chỉ gửi công văn. Chiếu văn của vua, chỉ dụ thăng bổ quan lại phải được để vào ống trạm có vẽ rồng. Tất cả các công văn đi và đến đều phải được vào sổ mỗi khi đến trạm. Khi chuyển ống trạm đi, người phu nào cũng phải mang theo vài tờ giấy gọi là tờ trát. Trên tờ trát ghi rõ số người chạy trạm, số ống trạm, nơi đến của từng ống trạm. Mỗi khi đến một trạm chuyển tiếp, người phu trạm phải xin đóng ấn chứng nhận thời điểm và số ống trạm được chuyển qua. Căn cứ vào những thông tin đó, các quan chức bưu chính có thể kiểm tra chặt chẽ quá trình chuyển đưa công văn. Đối với những tin tức quan trọng hoặc những việc quân sự cơ mật, phải có vật làm tin gọi là bài trạm. Bài trạm thường được làm bằng ngà hoặc sừng, có khắc chữ "phi tốc", "hoả tốc", nơi đặt điểm trạm...

Nếu có công văn khẩn, các trạm phải tức tốc chuyển gấp, không kể ngày đêm. Mỗi trạm được phát 2 lá cờ màu đỏ thêu chữ "mã thương phi đệ" để làm hiệu. Các trạm phải chọn vài nắm lông đuôi gà trống dài đẹp, dùng chỉ kết lại và bọc đầu cán cờ. Trên đường chạy trạm, cờ hiệu dùng để báo cho dân chúng biết từ xa, tránh đường cho ngựa trạm phi qua. Phu trạm cưỡi ngựa "chạy có cờ", nếu lỡ gây tai nạn cho người đi đường cũng sẽ được miễn tội. Trong dân gian còn truyền rằng cọp cũng không dám vồ lính trạm đang chạy việc công.

¹ *Khâm định Đại Nam Hội điển sự lệ*, NXB Thuận Hoá, Huế, 1993, tập 15, tr. 217.

Việc chuyển giao công văn đúng hạn rất được coi trọng. Thời hạn đi đường của công văn qua hệ thống trạm dịch được quy định chặt chẽ². Phu trạm chuyển công văn nhanh chóng, sớm hơn thời hạn được thưởng mỗi người một quan tiền. Nếu đến chậm nửa giờ bị xử phạt 30 roi, chậm 1 giờ bị phạt ngay 30 roi, chậm 1 giờ rưỡi bị phạt ngay 40 roi hoặc nặng hơn tùy mức độ quan trọng của công văn³. Chẳng hạn, theo một bản tâu của bộ Hình năm 1829, có lần phu trạm đưa thư hạng tối khẩn từ Hà Nội về Huế, theo quy định phải chạy trong 4 ngày 6 giờ, nhưng đã đi mất 5 ngày 10 giờ rưỡi. Phu trạm của 35 trạm trong vụ này đều bị xử phạt ngay 40 trượng. Lại dịch ở Thừa Thiên để chậm 2 giờ rưỡi mới đưa thư đến Bộ, bị phạt mỗi người 40 roi. Quan chức bộ Hộ nhận ống trạm xong để sau 2 giờ mới mở xem làm chậm công việc, bị phạt mỗi người 30 roi⁴. Nếu việc chuyển công văn bị chậm trễ do mưa lụt, phu trạm phải có giấy chứng thực của quan sở tại. Nếu văn thư bị ướt, lỡ công việc, quan sở tại sẽ xử phạt 100 roi người phu nào chuyển ống trạm ấy...

Hệ thống trạm dịch rải khắp con đường thiên lý từ nam ra bắc, có tổ chức chặt chẽ, thưởng phạt rõ ràng, đã góp phần đảm bảo sự thông suốt về thông tin hành chính, một yếu tố quan trọng của quyền lực hành chính thời Nguyễn.

Từ Huế đến	Tối khẩn	Khẩn vừa	Đi thường
Quảng Nam	1 ngày	1 ngày 2 giờ	1 ngày 5 giờ
Quảng Ngãi	2 ngày 1 giờ	2 ngày 4 giờ	2 ngày 11 giờ
Bình Định	3 ngày 4 giờ	3 ngày 9 giờ	4 ngày 8 giờ
Phú Yên	3 ngày 11 giờ	4 ngày 5 giờ	5 ngày 6 giờ
Khánh Hòa	5 ngày 2 giờ	5 ngày 11 giờ	7 ngày 4 giờ
Bình Thuận	6 ngày 7 giờ	7 ngày 7 giờ	9 ngày 6 giờ
Biên Hòa	8 ngày 11 giờ	10 ngày 6 giờ	13 ngày 1 giờ
Gia Định	9 ngày	10 ngày 6 giờ	13 ngày 1 giờ
Định Tường	9 ngày 7 giờ	11 ngày 3 giờ	14 ngày
Vĩnh Long	10 ngày	14 ngày 9 giờ	14 ngày 7 giờ
An Giang	10 ngày 11 giờ	12 ngày 11 giờ	16 ngày 2 giờ

² *Khâm định Đại Nam Hội điển sự lệ*, sđd, tr.246-249. Xin xem bảng cuối bài.

³ *Khâm định Đại Nam Hội điển sự lệ*, sđd, tr.262-267.

⁴ *Khâm định Đại Nam Hội điển sự lệ*, sđd, tr.265.

Hà Tiên	12 ngày 6 giờ	14 ngày 9 giờ	18 ngày 4 giờ
Quảng Trị	4 giờ	5 giờ	6 giờ
Quảng Bình	1 ngày 2 giờ	1 ngày 4 giờ	1 ngày 7 giờ
Hà Tĩnh	2 ngày 1 giờ	2 ngày 6 giờ	3 ngày 1 giờ
Nghệ An	2 ngày 6 giờ	2 ngày 10 giờ	3 ngày 7 giờ
Thanh Hóa	2 ngày 6 giờ	2 ngày 10 giờ	3 ngày 7 giờ
Ninh Bình	3 ngày 10 giờ	4 ngày 6 giờ	5 ngày 8 giờ
Nam Định	4 ngày 1 giờ	4 ngày 9 giờ	6 ngày
Hưng Yên	4 ngày 3 giờ	5 ngày	6 ngày 3 giờ
Hải Dương	4 ngày 7 giờ	5 ngày 5 giờ	6 ngày 10 giờ
Quảng Yên	5 ngày	5 ngày 10 giờ	7 ngày 4 giờ
Hà Nội	4 ngày 6 giờ	5 ngày 3 giờ	6 ngày 7 giờ
Sơn Tây	4 ngày 9 giờ	5 ngày 7 giờ	7 ngày
Hưng Hoá	4 ngày 11 giờ	5 ngày 9 giờ	7 ngày 2 giờ
Tuyên Quang	5 ngày 7 giờ	6 ngày 7 giờ	8 ngày 2 giờ
Bắc Ninh	4 ngày 8 giờ	5 ngày 6 giờ	6 ngày 10 giờ
Thái Nguyên	5 ngày	5 ngày 11 giờ	7 ngày 5 giờ
Lạng Sơn	5 ngày 6 giờ	6 ngày 6 giờ	8 ngày 1 giờ
Cao Bằng	6 ngày 4 giờ	7 ngày 5 giờ	9 ngày 3 giờ

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Nội các triều Nguyễn (1993), *Khâm định Đại Nam Hội điển sự lệ*, NXB Thuận Hoá, Huế.
 [2]. (1952), *Thông quốc dịch trạm*, E.F.E.O, Hà Nội.

Tóm tắt

Vài nét về hoạt động bưu chính thời Nguyễn

Vào thời Nguyễn, hoạt động bưu chính được đặt dưới sự quản lý của triều đình, có hệ thống trạm dịch được rải khắp con đường thiên lý từ Nam ra Bắc, có tổ chức chặt chẽ, thường phạt rõ ràng. Hoạt động này góp phần đảm bảo sự thông suốt về thông tin hành chính, một yếu tố quan trọng của quyền lực nhà nước bấy giờ.

Abstract

Some traits of the postal service in Nguyễn Dynasty during 1802-1883

From the beginning of the nineteenth century there was a postal service under dynastic inspection with a chain of post stations extending north from Huế to the China border and south from Huế to Cambodia and to the Gulf of Siam. It played a key role in state management of Nguyễn Dynasty power.